TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1094/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bảo Lâm

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2017/QĐST–HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 351/2017/QĐST–HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ K; địa chỉ: Đường 16, phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Đường 22, phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Phạm Q; địa chỉ: Đường Đ, phường W, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 10/4/2017, nguyên đơn bà Đỗ K trình bày:

Tôi và ông Phạm Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ tháng 11/2013, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Phạm Q có tính gia trưởng, thường xuyên bạo lực gia đình. Quan trọng là ông Phạm Q đã lừa dối tôi về tình trạng hôn nhân của mình, ông có vợ và 02 con ở Hà Nội, mãi đến cuối 2016 mới ly hôn. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiến tới hôn nhân như hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Phạm Q.

Về con chung: Có 02 trẻ tên Phạm N, sinh ngày 05/11/2014 và Phạm V, sinh ngày 08/01/2016. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai trẻ Phạm N và Phạm V, không yêu cầu ông Phạm Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phạm Q trình bày:

Tôi xác nhận lời trình bày của bà Đỗ K về thời gian chung sống của chúng tôi là đúng. Thời gian chung sống với bà Đỗ K ở nhà tôi, việc ly hôn của tôi vẫn chưa giải quyết xong. Tôi dự định ly hôn xong tôi và bà Đỗ K sẽ đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, quan điểm sống khác nhau, chúng tôi thường xuyên cãi vã, nhận thấy không thể tiến tới hôn nhân hạnh phúc. Bà Đỗ K có yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 trẻ tên Phạm N, sinh ngày 05/11/2014 và Phạm V, sinh ngày 08/01/2016. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai, trường hợp được nuôi dưỡng một cháu thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm N.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần. Tại biên bản hòa giải ngày 03/8/2017, các bên đã thống nhất giao cả 02 con chung cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Đỗ K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Phạm Q nhưng giao 02 con chung cho ông Phạm Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn ông Phạm Q đồng ý với yêu cầu của bà Đỗ K về việc không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đỗ K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Phạm Q có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ K thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ K và ông Phạm Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 1

Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc kết hôn này không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bà Đỗ K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ K và ông Phạm Q.

[2.2] Về con chung: Có 02 trẻ tên Phạm N, sinh ngày 05/11/2014 và Phạm V, sinh ngày 08/01/2016. Bà Đỗ K và ông Phạm Q thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Phạm Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Q không yêu cầu bà Đỗ H cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ K và ông Phạm Q khai không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Đỗ K phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ K đối với ông Phạm Q:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ K và ông Phạm Q.

1.2/. Về con chung: Có 02 trẻ tên Phạm N, sinh ngày 05/11/2014 và Phạm V, sinh ngày 08/01/2016.

Công nhận sự thỏa thuận của bà Đỗ K và ông Phạm Q về việc nuôi con chung.

Giao ông Phạm Q được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Đỗ K do ông Phạm Q không có yêu cầu.

Bà Đỗ K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng),* được trừ vào tạm ứng án phí do bà Đỗ K đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0006134 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Đỗ K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.